

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP
Đợt xét: TNLT01_Dot 1_220719 - 22/07/2019

TT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp quản lý	Số TCTL	Điểm TBTL	Điểm TBTL Hệ 4	Xếp loại	Ngành tốt nghiệp
1	LTCQ0104	Nguyễn Đức Bình	07/10/1995		Nam			LTCQ01	80	6.04	2.13	Trung bình	Ngành Luật
2	LTCQ0105	Đặng Quý Chạn	23/04/1994		Nam			LTCQ01	80	6.61	2.48	Trung bình	Ngành Luật
3	LTCQ0106	Hướng Viết Chiến	05/04/1994		Nam			LTCQ01	80	6.25	2.24	Trung bình	Ngành Luật
4	LTCQ0108	Nông Hoàng Dũng	26/09/1995		Nam			LTCQ01	80	6.28	2.23	Trung bình	Ngành Luật
5	LTCQ0109	Bùi Khắc Đạt	17/12/1995		Nam			LTCQ01	80	6.38	2.36	Trung bình	Ngành Luật
6	LTCQ0117	Hoàng Phi Hùng	12/02/1994		Nam			LTCQ01	80	6.92	2.61	Khá	Ngành Luật
7	LTCQ0118	Lương Phi Hùng	25/05/1995		Nam			LTCQ01	80	6.74	2.53	Khá	Ngành Luật
8	LTCQ0121	Trần Văn Hùng	29/02/1996		Nam			LTCQ01	80	6.52	2.39	Trung bình	Ngành Luật
9	LTCQ0123	Bế Văn Hồng	20/10/1996		Nam			LTCQ01	80	6.65	2.51	Khá	Ngành Luật
10	LTCQ0124	Nguyễn Tiến Kiên	04/10/1996		Nam			LTCQ01	80	6.63	2.4	Trung bình	Ngành Luật
11	LTCQ0126	Lò Văn Kim	07/07/1995		Nam			LTCQ01	80	6.37	2.26	Trung bình	Ngành Luật
12	LTCQ0127	Trần Gia Lâm	01/07/1996		Nam			LTCQ01	80	6.52	2.43	Trung bình	Ngành Luật
13	LTCQ0128	Tường Khánh Lâm	02/09/1996		Nam			LTCQ01	80	6.32	2.29	Trung bình	Ngành Luật
14	LTCQ0131	Nguyễn Thanh Loan	28/12/1996		Nữ			LTCQ01	80	6.3	2.26	Trung bình	Ngành Luật
15	LTCQ0135	Lò Quỳnh Nga	02/01/1995		Nữ			LTCQ01	80	6.37	2.3	Trung bình	Ngành Luật
16	LTCQ0136	Hoàng Trọng Nghĩa	23/09/1991		Nam			LTCQ01	80	6.65	2.41	Trung bình	Ngành Luật
17	LTCQ0138	Nay H' Oan	26/03/1994		Nam			LTCQ01	80	6.76	2.51	Khá	Ngành Luật
18	LTCQ0147	Sùng Thị Thủy Tiên	05/04/1996		Nữ	HMông	Việt Nam	LTCQ01	80	6.51	2.35	Trung bình	Ngành Luật

Khác	17	Trung bình	14	77.8
Việt Nam	1	Khá	4	22.2
Tổng cộng	18	Tổng cộng	18	

ngày
22
tháng
7 năm
2019